

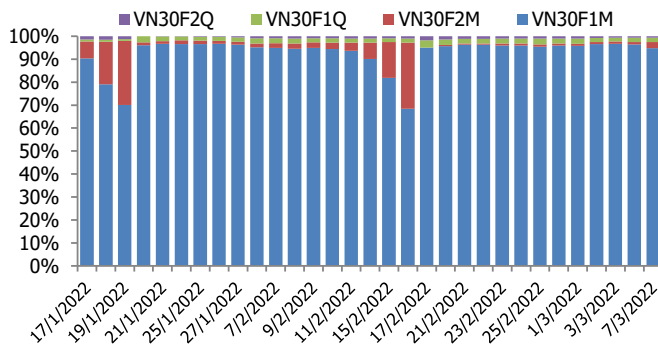
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	10	1504.20	30,094
VN30F2204	21/4/2022	45	1499.50	818
VN30F2206	16/6/2022	101	1498.50	603
VN30F2209	15/9/2022	192	1497.50	219

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến co giạt, giãng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần, các hợp đồng có sự phân hóa với mức dao động từ -8,8 đến -12,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 16,22 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên -4,92 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên -9,62 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 119.604 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 03 với 1.441 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.574 hợp đồng.
- Thị trường trong nước cũng có phiên điều chỉnh nhưng mức giảm nhẹ hơn rất nhiều so với các thị trường lớn trên thế giới. Dòng tiền vẫn đổ vào thị trường và hướng tới các nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ thị trường hàng hóa cơ bản và năng lượng. Nhà đầu tư dường như cũng bỏ qua tác động từ chỉ số chung sau khi đã tăng liền 3 tuần trước đó. Về kỹ thuật, VN-Index hình thành 2 cây nến Doji liên tiếp và duy trì khối lượng cao cho thấy sự cân bằng tạm thời giữa 2 phe mua và bán. Vùng hỗ trợ đối với chỉ số nằm ở 1475-1785 điểm, trong khi kháng cự mạnh 1520-1530 điểm.
- Với xu hướng giảm ngắn hạn đang được duy trì, bên Short nhiều khả năng vẫn có cơ hội sinh lời trong phiên giao dịch sáng (08/03). Tuy nhiên, trong bối cảnh chỉ số VN30 đã về lại vùng nền 1492-1500 điểm, nếu chỉ số hồi phục trở lại từ nền giá này sẽ tạo cơ hội mở vị thế cho bên Long. Do đó, đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1495-1498 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1488 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1509 – 1512 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1509;1512 và 1518 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

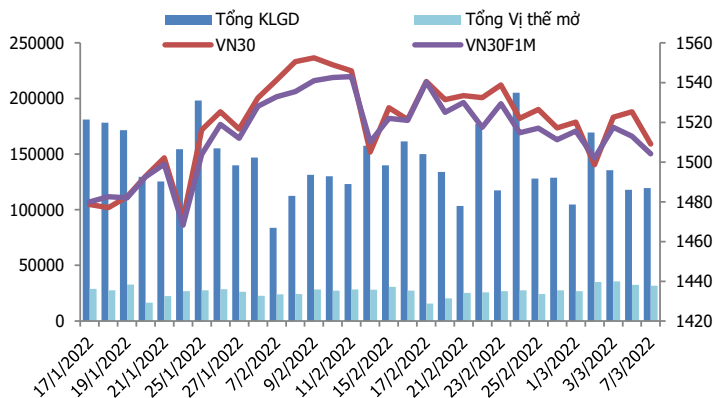
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1495-1498 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1488 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1509 – 1512 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

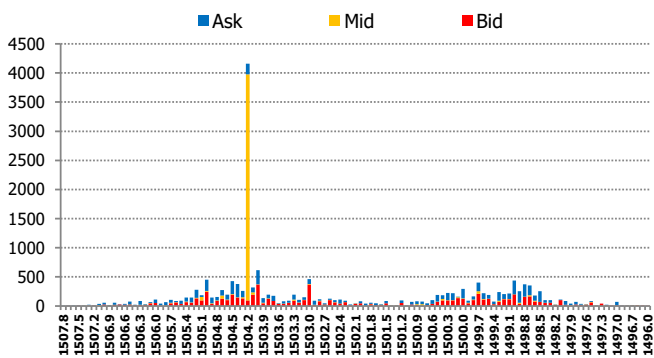
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1504.2	-0.58	118,417	0.6	30,094	-4.2
VN30F2204	1499.5	-0.83	885	527.7	818	133.0
VN30F2206	1498.5	-0.68	263	697.0	603	0.8
VN30F2209	1497.5	-0.72	39	116.7	219	-2.7
<b>Tổng</b>			119,604	1.4	31,734	-2.7

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Diễn biến co giãn, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần, các hợp đồng có sự phân hóa với mức dao động từ -8,8 đến -12,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 16,22 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 6,92% so với phiên liền trước, đạt 119.604 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 118.417 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 03 với 1.441 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.574 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.509,6 điểm (cao hơn 5,4 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.511,47 điểm (+11,97 điểm), VN30F2206 là 1.514,47 điểm (+15,97 điểm) và VN30F2209 là 1.519,35 điểm (+21,85 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

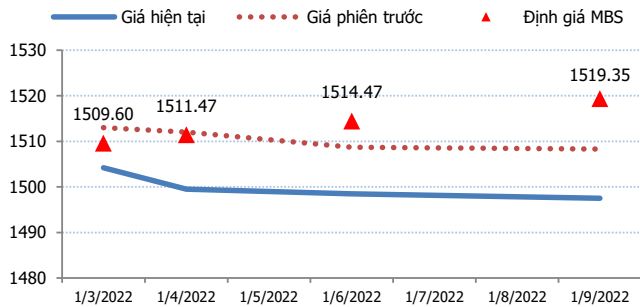
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1498-1502</b>	<b>1490-1494</b>	<b>1486-1492</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1509-1512</b>	<b>1518-1521</b>	<b>1560-1569</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
<b>VN30F2M - VN30F1M</b>	-4.7	-1.00	-3.7	-2.38
<b>VN30F1Q - VN30F1M</b>	-5.7	-4.30	-1.4	-7.04
<b>VN30F1Q - VN30F2M</b>	-1	-3.30	2.3	-4.66
<b>VN30F2Q - VN30F1M</b>	-6.7	-4.70	-2	-7.56
<b>VN30F2Q - VN30F2M</b>	-2	-3.70	1.7	-5.18
<b>VN30F2Q - VN30F1Q</b>	-1	-0.40	-0.6	-0.52

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



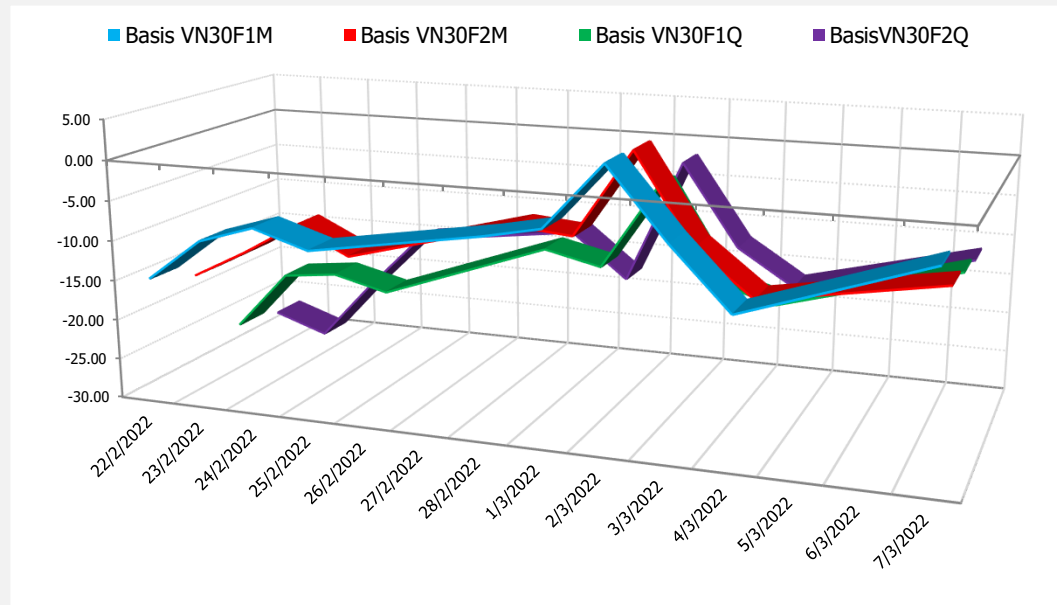
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

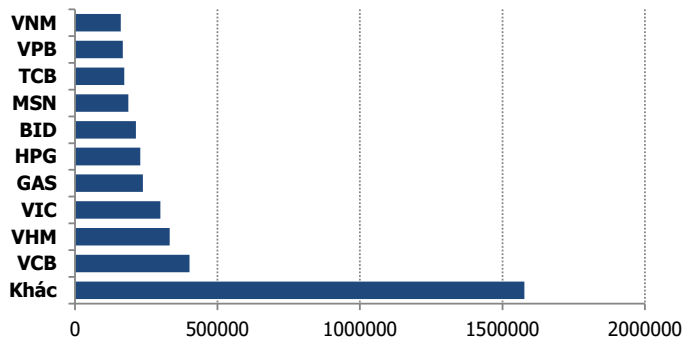
- Diễn biến co giật, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần, các hợp đồng có sự phân hóa với mức dao động từ -8,8 đến -12,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 16,22 điểm. Do đó, basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2203 tăng lên -4,92 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng tăng lên -9,62 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,7 điểm đến -1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) giảm đi 3,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

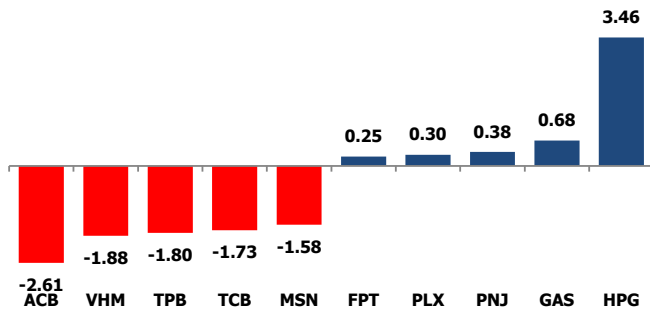


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1499.05	1509.12
Thay đổi	-6.28	-16.22
%Chg	-0.42	-1.06
YTD	0.05	-1.73
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,927.43	3,978.62
P/E	17.09	13.84
P/B	2.64	2.69

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (7) và 1 mã đứng tham chiếu. ACB và VHM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,61 điểm và -1,88 điểm; ngoài ra TPB, TCB hay MSN cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 16,22 điểm (-1,06%) xuống 1.509,12 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 243,06 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.337 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng mạnh với 1.454,92 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như NLG (-156 tỷ đồng), VHM (-141 tỷ đồng), NVL (-100 tỷ đồng), VRE (-95 tỷ đồng), VNM (-87 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,499.05	(0.42)	17.09	0.05
<b>Dow Jones</b>	32,817.38	(2.37)	17.39	(9.69)
<b>S&amp;P500</b>	4,201.09	(2.95)	21.58	(11.86)
<b>Nikkei 225</b>	25,221.41	(2.94)	14.43	(12.40)
<b>Shanghai</b>	3,372.86	(2.17)	14.45	(7.33)
<b>DAX</b>	12,834.65	(1.98)	11.57	(19.20)
<b>Vàng</b>	1,999.94	0.09		9.33
<b>Dầu WTI</b>	120.92	1.27		60.78

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 07/03/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 08/03/2022</b>			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.3%	1.4%	
<b>Thứ Tư - 09/03/2022</b>			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 1)	10.925M	10.925M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.597M	-0.833M	
<b>Thứ Năm - 10/03/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 3)	-0.50%	-0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của Ngân hàng Trư	0.25%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 3)			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.6%	0.5%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	215K	216K	
<b>Thứ Sáu - 11/03/2022</b>			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.2%	0.2%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.2%	0.2%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 2)	-200.1K	160.0K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ lại giảm sau 4 tuần lao dốc liên tiếp, khi nhà đầu tư ngày càng lo ngại giá năng lượng tăng cao do xung đột Nga – Ukraine sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và làm gia tăng lạm phát. Đồng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 797,42 điểm (-2,37%) xuống 32.817,38 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 3% xuống 4.201,09 điểm, giảm sâu vào vùng điều chỉnh. Chỉ số Nasdaq Composite mất 3,6% còn 12.830,96 điểm, và hiện nằm trong vùng thị trường con gấu.
- Giá dầu xóa bớt phần lớn đà tăng mạnh qua đêm trong phiên giao dịch đầy biến động, sau khi tăng vượt mức 130 USD/thùng vào đầu phiên. Kết phiên, hợp đồng dầu WTI tương lai tiến 3,2% lên 119,40 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent cộng 4,3% lên 123,21 USD/thùng. “Giá dầu tăng do triển vọng cấm vận hoàn toàn dầu và các sản phẩm năng lượng của Nga”, John Kilduff của Again Capital nhận định.
- Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1,5% lên 1.997,91 USD/oz và nhanh chóng chạm mốc 2.000 USD/oz, mức cao nhất kể từ ngày 19/8/2020. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,77% lên 2.001,40 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, VHM và TPB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, ACB gây ảnh hưởng -2,61 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.01	51,100	2.61	5.00%	1975.84	3.46	7.21	2.72
VPB	Banks	8.41	37,700	-1.05	2.54%	730.784	-1.35	13.56	2.69
TCB	Banks	8.06	49,250	-1.40	1.02%	400.842	-1.73	9.92	1.97
VIC	Real Estate Management & Development	5.87	78,500	-0.63	2.20%	190.902	-0.56	62.90	2.94
VHM	Real Estate Management & Development	5.57	76,200	-2.18	1.85%	585.151	-1.88	8.58	2.91
ACB	Banks	5.48	33,250	-3.06	1.96%	156.735	-2.61	9.36	2.00
MSN	Food Products	5.36	158,200	-1.92	2.78%	150.318	-1.58	77.89	8.68
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.19	93,800	0.32	1.84%	157.905	0.25	21.11	5.01
MBB	Banks	4.80	32,200	-2.13	2.03%	609.916	-1.57	10.95	2.17
VNM	Food Products	4.60	76,800	-1.41	1.56%	272.044	-1.00	17.03	5.16
MWG	Specialty Retail	4.46	134,200	-1.18	0.75%	153.788	-0.80	21.89	5.09
STB	Banks	4.05	31,500	-1.56	2.56%	528.013	-0.97	16.84	1.78
NVL	Real Estate Management & Development	3.68	76,000	-1.30	1.85%	304.26	-0.73	39.78	4.19
VCB	Banks	3.17	84,900	0.00	1.19%	84.51	0.00	19.02	3.67
HDB	Banks	2.74	27,400	-2.14	2.03%	191.337	-0.91	9.74	1.98
TPB	Banks	2.65	39,000	-4.29	5.06%	393.004	-1.80	11.88	2.49
VJC	Airlines	2.61	134,200	-3.73	3.43%	108.832	-1.52	59.10	4.30
SSI	Capital Markets	2.31	46,800	0.43	2.40%	539.19	0.15	21.55	3.40
VRE	Real Estate Management & Development	1.67	32,900	-2.52	1.52%	359.097	-0.65	34.50	2.45
CTG	Banks	1.66	32,150	-1.83	1.25%	319.623	-0.47	9.32	1.63
KDH	Real Estate Management & Development	1.61	53,800	-1.47	2.65%	72.49	-0.36	28.98	3.54
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.50	108,000	2.27	4.48%	341.968	0.38	25.63	4.42
PDR	Capital Markets	1.26	89,500	-1.10	2.83%	314.582	-0.21	23.99	6.25
GAS	Gas Utilities	0.86	124,600	5.59	2.45%	281.883	0.68	29.09	4.85
SAB	Food Products	0.78	154,600	-3.38	4.44%	44.349	-0.41	26.28	4.67
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.72	17,050	-1.45	1.78%	343.788	-0.16	13.76	1.32
BID	Banks	0.61	42,250	-2.42	1.54%	96.106	-0.23	21.70	2.58
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.58	63,300	3.60	3.88%	420.848	0.30	23.89	3.28
GVR	Real Estate Management & Development	0.42	36,750	2.08	3.36%	118.939	0.13	29.53	2.99
BVH	Beverages	0.31	58,900	-1.34	2.38%	51.609	-0.06	23.82	2.05

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>